**Thí nghiệm**

Trên mặt phẳng phần tư thứ nhất, An chọn ra điểm, điểm thứ có tọa độ . Các điểm có tọa độ là phân biệt. An lần lượt nối dây đến các điểm theo thứ tự từ trái sang phải.

Trong thí nghiệm của An, với mỗi điểm An cần tính xem từ điểm đó có thể nhìn thấy bao nhiêu điểm khác. Ví dụ, điểm có tọa độ (3,1) như hình dưới đây có thể nhìn được 3 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 2 3 4 5 6 7 8 9 | | | | | | | | | |

**Yêu cầu:** Cho các điểm, với mỗi điểm tính số điểm có thể nhìn thấy được.

**Input**

* Dòng đầu chứa số điểm ;
* Tiếp theo là dòng, dòng thứ chứa hai số .

**Output**

* Gồm dòng, dòng thứ chứa một số là số điểm mà điểm nhìn được.

|  |  |
| --- | --- |
| Exper.inp | Exper.out |
| 5  1 5  9 0  3 1  4 2  5 6 | 3  1  3  3  4 |